TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/HS-PT
Ngày 16- 5 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Xương

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nồm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Ngô Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Ngô Hoàng T** (T Ghẻ), sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre, nơi cư trú: số 119A5, khu phố 2, phường P , thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Ngô Văn P, sinh năm 1970 và bà Ca Thị H, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền sự: Quyết định số 122/QĐ-XPHC ngày 18/11/2016 của C an thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2018 cho đến nay; có mặt;

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Võ Minh L, Trần Minh C nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08 tháng 6 năm 2018 đến ngày 27 tháng 6 năm 2018 trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bến Tre và huyện C, tỉnh Bến Tre, Võ Minh L, Trần Minh C và Ngô Hoàng T đã có hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đối với Ngô Hoàng T thực hiện các vụ như sau:

- Vào khoảng 20 giờ ngày 20 tháng 6 năm 2018, Võ Minh L một mình điều khiển xe Sirius biển số xxcx-xxx.xx đi chơi, khi đến đoạn thuộc ấp P, xã H, thành phố B, L phát hiện tại bờ dừa của ông Võ Văn V thuộc ấp P, xã H, thành phố B có nhiều xe mô tô đang đậu nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định L điện thoại rủ Trần Minh C và Ngô Hoàng T xuống để cùng nhau trộm cắp tài sản thì cả hai đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Blade, biển số xxbx-xxx.xx(xe T mượn của Nguyễn Minh T) chở Trần Minh C đi đến gặp L. Khi gặp nhau cả ba tiếp tục bàn bạc, thống nhất trộm xe. Cả ba để xe ở đầu hẻm rồi cùng nhau đi bộ vào bên trong. Khi đến nơi T thấy có đông người nên trở ra giữ xe để L và C vào lấy trộm xe. C đứng cảnh giới, còn L vào lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số xxcx-xxx.xx của anh Nguyễn Hữu T (sinh năm 1985, đăng ký thường trú số 345, ấp 3, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre). Sau khi lấy trộm được xe cả ba điều khiển xe về G cầm cho một người lạ mặt thông qua giới thiệu của TH thu được 5.000.000 đồng, L chia cho C 1.500.000 đồng, cho TH 500.000 đồng, L giữ 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy cho C và T sử dụng. Sau vài ngày C chuộc lại xe và đem sang Trà Vinh nhờ người tên B cầm cho một người lạ mặt với giá 7.000.000 đồng. Tài sản hiện không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1017/KL-HĐĐG ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá thành phố B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exiciter màu xanh, trắng, biển số xxcx-xxx.xx, số máy 55P1–211142, số khung xxxxxxxxx trị giá tài sản ngày 20 tháng 6 năm 2018 là 20.400.000 đồng.

- Vào ngày 29 tháng 6 năm 2018, Võ Minh L cùng với Nguyễn Thị Thúy L1 sau khi trộm cắp được một xe mô tô, số loại Yamaha, nhãn hiệu Exciter, biển số xxbx-xxx.xx của Lê Văn T (sinh năm 1970, đăng ký thường trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang). Cả hai đến nhà của Trần Chí C ở số 143A3, khu phố 1, phường P , thành phố B chơi. Tại đây L, L1 cùng với Trần Chí C, Nguyễn Thị Vũ P và Ngô Hoàng T cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong L, L1, C và Phương vào phòng ngủ, T ngủ bên ngoài. Đến rạng sáng ngày 30 tháng 6 năm 2018, T thức dậy biết mọi người ngủ say nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số xxbx-xxx.xx, để thực hiện ý định T lén lút mở cửa nhà dắt xe mô tô biển số xxbx-xxx.xx của T2 cho T mượn trước đó về nhà trả cho T2. Sau đó T đi bộ trở lại lẻn vào nhà Trần Chí C lét lút lấy xe mô tô biển số xxbx-xxx.xx tẩu thoát. Để tránh bị phát hiện và để sử dụng xe này, T mua của Trần Hữu H (sinh năm 1975, đăng ký thường trú: số 68, ấp M, xã A, thành phố B) 01 xe mô tô nhãn hiệu cùng loại, lấy sườn xe thay vào xe mô tô biển số xxbx-xxx.xx. Đến ngày 12 tháng 9 năm 2018, hành vi của T bị phát hiện. Tài sản hiện cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện C, tỉnh Tiền Giang thu giữ để giải quyết vụ án có liên quan.

Theo Kết luận định giá tài sản số 126 ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu

Yamaha Exciter, màu xám - đen, số máy G3D4E362021, số khung xxxxxx, biển số xxbx-xxx.xx tại thời điểm ngày 29 tháng 6 năm 2018 có giá trị 38.000.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn nêu các vụ trộm khác do Võ Minh L, Trần Minh C thực hiện vào ngày 08/6/2018, ngày 16/6/2018, ngày 27/6/2018 và hành vi tiêu thụ tài sản của Trần Minh C;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng T (T Ghẻ) phạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2018. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 bị cáo Ngô Hoàng T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo. Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng T phạm "Tội trộm cắp tài sản" là đúng người đúng tội và xử phạt bị cáo 02 năm tù. Xét tính chất vụ án, trong vụ trộm ngày 20/6/2018 bị cáo là người giúp sức, không được hưởng lợi; trong vụ ngày 29/6/2018 bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại và bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt tù cho bị cáo. Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng T phạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58, 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Bị cáo Ngô Hoàng T đã thực hiện hành vi lét lút chiếm đoạt tài sản của người khác như sau:

Lần 1: Vào khoảng 20 giờ ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre Võ Minh L cùng với Trần Minh C và Ngô Hoàng T lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Hữu T2 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số xxcx-xxx.xx, trị giá 20.400.000 đồng.

Lần 2: Vào đêm 29 tháng 6 năm 2018 rạng sáng 30 tháng 6 năm 2018, tại nhà số 143A3, khu phố 1, phường P , thành phố B, tỉnh Bến Tre Ngô Hoàng T én lút chiếm đoạt xe mô tô biển số xxbx-xxx.xx mà Võ Minh L và Nguyễn Thị Thúy L1 đã chiếm đoạt của người khác và đang chiếm hữu, sử dụng, xe trị giá 38.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Ngô Hoàng T đã chiếm đoạt là 58.400.000 đồng.

[2] Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng T phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Về tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là "Phạm tội hai lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng là thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hại T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét tính chất vụ án trong các vụ trộm mà bị cáo thực hiện thì trong vụ ngày 20/6/2018 bị cáo là người giúp sức (canh giữ xe), không trực tiếp chiếm đoạt tài sản, không được hưởng lợi; trong vụ ngày 29/6/2018 bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại thể hiện việc ăn năn hối cải và bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và với tính chất đồng phạm nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo Điều 54 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí, bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 11-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng T phạm "Tội trộm cắp tài sản";

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Ngô Hoàng T** (T Ghẻ) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Ngô Hoàng Tkhông phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ C an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- C an và VKSND thành phố B (2b)
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường P , TP Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ công an TP Bến Tre, bị cáo (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tỉnh